TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2022/HS-ST
Ngày: 20 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Ngọc Tam.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Trung Thành, bà Tòng Thị Hương
Thư ký phiên toà: Ông Sòi Ngọc An Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên toà*:* Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25 /QĐXXST- HS ngày 07/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn L, tên thường gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh năm 1970, tại huyện S , tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Lào; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn C (đã chết), con bà Lò Thị K ; Vợ: Hà Thị Y; có 04 người con; tiền án: Không có; tiền sự: có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền) số 0023958/QĐ-XPHC ngày 29/01/2021 về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 03/02/2021; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Lò Văn S, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam**,** sinh năm 1973 tại huyện S , tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: bản N, xã M , huyện S , tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Lào; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn Ô (đã chết), con bà Lò Thị M ; vợ: Lò Thị B ; con: có 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền) số 00440/QĐ-XPHC ngày 29/01/2021, về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 03/02/2021; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị Y , sinh năm 1973, cư trú tại bản N , xã M , huyện S , tỉnh Sơn La, (Vợ Lò Văn L) có mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 15/12/2021 Lò Văn L điều khiển xe máy từ nhà ở bản N , xã M để đi cắt cỏ trâu, trên đường đi gặp Lò Văn S , sinh năm 1973 cùng bản, L rủ S cùng đi mua ma túy để sử dụng, S đồng ý, L đưa cho Soan 250.000 đồng để Soan đi mua ma túy, còn L đứng ngoài đường chờ, S vào cụm Nà Khi gặp một người dân tộc mông không quen biết mua được 11 viên ma túy với số tiền 250.000 đồng. Mua được ma túy S quay lại gặp L, cả hai đã sử dụng hết 05 viên ma túy, bằng cách hít qua đường hô hấp, 06 viên ma túy còn lại L cất giấu trong người rồi cùng về nhà. Đến ngày 16/12/2021 L mang số ma túy ra sử dụng được 01 viên thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phát hiện lập biên bản quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được 05 viên ma túy tổng hợp hình tròn và 01 chiếc tẩu tự chế dùng để sử dụng ma túy.

Sau khi lập biên bản quả tang đối với Lò Văn L, tổ công tác tiến hành khám xét nơi ở của Lò Văn L, phát hiện trong chiếc tủ lạnh để ở nhà bếp của L có 01 cá thể động vật đã chết (nghi là Beo lửa).

Căn cứ lời khai của Lò Văn L , cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã tiến hành triệu tập và giữ người theo lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 16 ngày 16/12/2021 đối với Lò Văn S .

Ngày 17/12/2021 cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã tạm giữ chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26F1- 02425 của Lò văn L.

Ngày 17/12/2021 Công an huyện Sốp Cộp đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 81/ĐCSHS-KTMT, trưng cầu phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, giám định chất ma túy.

Ngày 17/12/2021 Công an huyện Sốp Cộp đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Lò Văn L , kết quả 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,51 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu L.

Tại bản kết luận giám định số 34 ngày 17/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu giám định là 0,51 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,51 gam; loại Methamphetamine.

Quyết định trưng cầu số: 82 ngày 20/12/2021 của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, trưng cầu Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, giám định động vật.

Kết luận giám định động vật số: 1194/STTNSV ngày 20/12/2021 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn Lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, kết luận: *1. 01 cá thể động vật đã chết ký hiệu L là loài Báo lửa (Beo lửa Beo vàng) có tên khoa học là Catopumatemminckii.*

2.Loài Báo lửa, (Beo lửa, Beo vàng) có tên trong phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ).

3.Loài Báo lửa (Beo lửa, Beo vàng) có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Sau giám định, vật chứng là cá thể Beo lửa được lưu giữ, bảo quản tại cơ quan giám định Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật.

Bản Cáo trạng số 13/CT- VKSSC ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Lò Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Lò Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, sau khi trình bày luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 20 đến 24 tháng tù về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự; buộc bị cáo Lò Văn L phải chịu hình phạt chung của 02 tội là 40 tháng đến 48 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2021.

Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 249**,** điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 18 tháng đến 22 tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy: 02 vỏ phong bì thư đã bóc mở; Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc tẩu tự chế; trả cho bà Hà Thị Y 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS 26F1-024425, số khung:009879, số máy: 0012317 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 012876 mang tên Lò Văn L; Sau giám định, vật chứng là cá thể Beo lửa được lưu giữ, bảo quản tại cơ quan giám định Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật. Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về nguồn gốc 05 viên ma túy bị cáo S khai mua của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn căn cứ khác chứng minh, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy đã thu giữ và không có căn cứ xử lý người đã bán số ma túy cho bị cáo.

Đối với nguồn gốc cá thể Báo lửa, bị cáo L khai nhận mua tháng 11/2021 của một người không quen biết với số tiền 720.000 đồng, mục đích để mổ thịt ăn, quá trình điều tra không xác định được người đã bán cá thể Beo lửa cho bị cáo nên không có căn cứa để xử lý trong vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng, với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nên không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 26F1- 02425, xác định được là tài sản chung của gia đình bị cáo khi Lò Văn L , khi bị cáo L mang xe đi cắt cỏ và mua ma túy bà Hà Thị Y, vợ của bị cáo không biết; bà Y đề nghị được trả lại chiếc xe máy là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 15/12/2021 Lò Văn L có gặp Lò Văn S , cùng bản, L rủ Soan cùng đi mua ma túy để sử dụng, S đồng ý, Loan đưa cho S 250.000 đồng để mua ma túy, S đã mua được 11 viên ma túy của một người dân tộc mông không quen biết. Mua được ma túy S và L đã sử dụng hết 05 viên ma túy, 06 viên ma túy còn lại L cất giấu trong người rồi cả hai cùng về nhà. Đến ngày 16/12/2021 L mang số ma túy ra sử dụng được 01 viên thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phát hiện lập biên bản quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được 05 viên ma túy tổng hợp hình tròn và 01 chiếc tẩu tự chế dùng để sử dụng ma túy.

Đối với nguồn gốc con Báo lửa, bị cáo L khai nhận tháng 11/2021 mua được của một người không quen biết với số tiền 720.000 đồng, mục đích mang về mổ thịt ăn, ngoài ra không có mục đích khác.

Xét lời khai nhận của bị cáo Lò Văn L hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Lò Văn S , lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2021; Biên bản cân tịnh vật chứng; Bản kết luận giám định số 34 ngày 17/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Biên bản khám xét nơi ở của bị cáo L; Kết luận giám định động vật số: 1194/STTNSV ngày 20/12/2021 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn Lâm khoa học và công nghệ Việt Nam.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội Vi phạm quy định về Bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn S đã mua 11 viên ma túy cho Lò Văn L ; để được hưởng lợi cùng sử dụng ma túy với L ; lời khai của bị cáo S hoàn toàn phù hợp với lời khai của Lò Văn L ; Hành vi đó đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép 0,51 gam ma túy của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo tương xứng với hành vi mà mỗi bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục và để phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Lò Văn S phạm tội với vai trò đồng phạm, cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự về hành vi đồng phạm.

Bị cáo Lò Văn L ngoài phạm tội về ma túy còn phạm tội về Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý hiếm nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lò Văn L sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và tích cực giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm mới, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn S sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Biện pháp ngăn chặn: Các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 4 Điều 244 của Bộ luật hình sự; xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện thi hành, nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

02 vỏ phong bì thư đã bóc mở; 01 chiếc tẩu tự chế là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS 26F1-024425, số khung:009879, số máy: 0012317 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 012876 xác định là tài sản chung của gia đình bị cáo Lò Văn L , khi L mang đi sử dụng vào hành vi phạm tội bà Hà Thị Y vợ bị cáo không biết, không tham gia nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Sau giám định, vật chứng là cá thể Beo lửa được lưu giữ, bảo quản tại cơ quan giám định Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật là đúng quy định.

[8] Về án phí: Nơi cư trú của các bị cáo có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; cần miễn khoản án phí cho các bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 244 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L , phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S , phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: **Xử phạt bị cáo Lò Văn L** , 20 (Hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 20 (Hai mươi) tháng tù về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Lò Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/12/2021).

Xử phạt bị cáo Lò Văn S , 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/12/2021).

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lò Văn L và Lò Văn S , trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án 20/4/2022.

Không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b, c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy: 02 vỏ phong bì thư đã bóc mở, 01 chiếc tẩu tự chế.
- Trả cho bà Hà Thị Y 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS 26F1-024425, số khung:009879, số máy: 0012317 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 012876.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn S.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/4/2022).

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành HS;
- Trại giam Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi HADS huyện Sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Ngọc Tam